

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 38/2022/DS-ST

Ngày 21 - 9 - 2022

“V/v T/c hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng
Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Ngọc T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trí T, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/11/2021, nguyên đơn bà Ngô Ngọc T trình bày:

Ngày 15/02/2019 âm lịch, bà có cho ông Nguyễn Văn M vay số tiền 150.000.000 đồng, mỗi ngày ông M phải trả cho bà là 350.000 đồng, thời gian trả trong vòng 24 tháng kể từ ngày 29/02/2020 âm lịch. Khi vay số tiền trên ông M có viết biên nhận với tiêu đề giấy mượn tiền. Từ khi vay tiền đến nay ông M chưa trả cho bà khoản tiền nào, bà đã nhiều lần đến gặp ông M yêu cầu trả tiền nhưng ông M không thực hiện. Bà yêu cầu ông M trả số tiền gốc 150.000.000 đồng, bà yêu cầu ông M trả lãi tiền vay như sau: Tiền gốc 150.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 26 tháng = 64.740.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi ông M phải trả cho bà là 214.740.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện nguyên đơn trình bày nội dung nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là tính lãi số tiền ông M vay từ ngày 29/02/2020 âm lịch đến ngày 11/4/2022 âm lịch (ngày xét xử sơ thẩm) với số tiền lãi như sau: Tiền gốc 150.000.000

đồng x 1,66%/tháng x 25 tháng (tính tròn) = 62.250.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi ông M phải trả cho bà T là 212.250.000 đồng. Đối trừ số tiền ông M đã trả cho bà T được 1.050.000 đồng. Ông M còn phải trả cho bà T với số tiền là 211.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Ngô Ngọc T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả số tiền vay đã thiếu. Căn cứ nội dung khởi kiện có cơ sở xác định đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

[3] Về nội dung khởi kiện của bà Ngô Ngọc T đối với ông Nguyễn Văn M:

[3.1] Về giao dịch vay tiền giữa hai bên: Bà T cho rằng vào ngày 15/02/2019 âm lịch, bà T có cho ông M vay số tiền 150.000.000 đồng, mỗi ngày ông M phải trả cho bà T là 350.000 đồng, thời gian trả trong vòng 24 tháng kể từ ngày 29/02/2020 âm lịch, khi vay tiền ông M có viết biên nhận với tiêu đề giấy mượn tiền, từ khi vay tiền đến nay ông M không thực hiện trả nợ cho bà T như cam kết, bà T yêu cầu ông M trả cho bà tiền gốc và lãi còn nợ là 211.200.000 đồng. Sự việc bà T cho ông M vay số tiền 150.000.000 đồng là thực tế có diễn ra, điều này phù hợp với nội dung giấy mượn tiền lập ngày 15/02/2019 âm lịch do ông M viết và ký tên. Từ khi vay đến nay ông M không thực hiện trả nợ tiền vay cho bà T như thỏa thuận nên bà T khởi kiện yêu cầu ông M trả cho bà tiền gốc 150.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất tiền vay: Hai bên thỏa thuận mỗi ngày ông M phải trả cho bà T vốn và lãi là 350.000 đồng, trả trong vòng 24 tháng kể từ ngày 29/02/2020 âm lịch, tức mức lãi suất là 34%/năm là vượt mức lãi suất quy định, theo Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm. Do đó, cần điều chỉnh lãi suất số tiền ông M phải trả cho bà T theo như mức lãi suất bà T yêu cầu là phù hợp với quy định, cụ thể số tiền lãi như sau: Tiền gốc 150.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 25 tháng (tính tròn kể từ ngày 29/02/2020 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm nhằm ngày 11/4/2022 âm lịch) = 62.250.000 đồng.

[3.3] Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi ông M phải trả cho bà T là 212.250.000 đồng. Đối trừ số tiền ông M trả cho bà T được 1.050.000 đồng. Ông M còn phải trả cho bà T với số tiền là 211.200.000 đồng.

[4] Về án phí: Do khởi kiện của bà T được chấp nhận nên ông M phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% trên số tiền có nghĩa vụ với số tiền án phí là 10.560.000 đồng. Bà T không phải chịu án phí, ngày 25/11/2021 bà T nộp tạm ứng án phí số tiền 5.369.000 đồng theo biên lai thu số 0010119 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của bà Ngô Ngọc T yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả tiền vay ngày 15/02/2019 âm lịch.

Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà Ngô Ngọc T với tiền gốc và lãi tổng cộng là 211.200.000 đồng (Hai trăm mười một triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Ngô Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn M chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự có giá ngạch ông Nguyễn Văn M phải chịu 10.560.000 đồng (Mười triệu năm trăm sáu chục ngàn đồng). Bà Ngô Ngọc T không phải chịu án phí, ngày 25/11/2021 bà T nộp tạm ứng án phí số tiền 5.369.000 đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010119 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Ngô Ngọc T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn M vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt